

**Giới thiệu chung về vải địa kỹ thuật VNT48**

- Tên sản phẩm: Vải địa kỹ thuật VNT48
- Mã sản phẩm: VNT48
- Xuất xứ: Việt Nam
- Đóng gói: Dạng cuộn
- Màu sắc: Màu trắng
- Khối lượng đơn vị: 320 g/m<sup>2</sup>
- Chiều dày: 2,09 mm
- Chiều dài cuộn: 125m
- Chiều rộng cuộn: 4m
- Cách bảo quản: Để ở nơi thoáng mát và tránh khí hậu ẩm ướt

**Đặc tính kỹ thuật**

Vải địa kỹ thuật VNT48 không dệt

CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	
Cường lực chịu kéo	ASTM D – 4595	kN/m	
Khối lượng đơn vị	ASTM D – 5261	g/m <sup>2</sup>	
Hệ số thấm	ASTM D – 4491	10-4m/s	
Độ giãn dài	ASTM D – 4632	%	
Lực kéo giật	ASTM D – 4632	N	
Lực chịu xé lớn nhất	ASTMD – 4533	N	
Lực kháng xuyên CBR	ASTM D – 6241	N	
Lực đâm thủng thanh	ASTMD – 4833	N	
Kích thước lỗ 095	ASTM D – 4751	mm	
Diện tích		m <sup>2</sup>	

**Đặc điểm nổi bật của vải địa kỹ thuật VNT48**

- Vải địa kỹ thuật VNT48 là loại vải được sản xuất tại Việt Nam
- Được cấu tạo từ các sợi Polypropylene, Polyester
- Vải có khả năng thoát nước cao
- Được sử dụng phổ biến vì có đủ các tính năng như: gia cường, lọc nước, phân cách.
- Tấm vải có tính thấm, khi sử dụng lót trong đất
- Giảm được chiều sâu việc đào bới các lớp đất yếu
- Giảm được độ lún của các lớp đất
- Tạo thêm độ dày cho lớp đất, tăng khả năng tiêu thoát nước
- Vải này sẽ đảm bảo độ bền chắc trong suốt thời gian thi công
- Sản phẩm có giá thành phù hợp, tiết kiệm chi phí khi thi công
- Thiết kế dễ dàng sử dụng, thi công nhanh chóng
- Không có chất độc hại, an toàn với con người khi sử dụng



Vải có chức năng phân cách

### **Các ứng dụng của vải địa kỹ thuật VNT48 không dệt**

Cùng tìm hiểu xem vải địa kỹ thuật VNT48 được dùng ở đâu ?

- Sử dụng làm trong hệ thống ống nước
- Sử dụng trong cây cảnh, hồ cảnh quan
- Sử dụng trong công trình giao thông
- Sử dụng trong công trình cầu
- Sử dụng trong đê kè, hồ chứa chất
- Sử dụng cho các khu vực bãi đỗ
- Sử dụng cho kho hàng
- Sử dụng cho khu vực bốc dỡ hàng
- Sử dụng cho nhà xưởng công nghiệp



Vải địa

**Các bước thi công vải địa kỹ thuật VNT48 không dệt**

Dưới đây là các bước thi công vải địa kỹ thuật VNT chi tiết nhất

**Chuẩn bị bề mặt thi công**

Trước tiên, hãy đảm bảo bề mặt công trình được sạch sẽ, quang đãng. Cần loại bỏ những rác thải, gốc cây hay những vật liệu khác. Vật liệu kỹ thuật cần đảm bảo chất lượng, không có lỗ thủng hoặc bị rách bởi những vật nhọn tác động. Để tránh ảnh hưởng tới chất lượng vải địa kỹ thuật VNT48 khi thi công, bạn cần lưu ý những điều như sau:

- Đảm bảo loại bỏ những vật cứng, sắc nhọn có khả năng làm rách vải địa ra khỏi bề mặt
- Sử dụng các thiết bị, máy móc có trọng tải phù hợp, tránh gây áp lực mạnh để bề mặt làm ảnh hưởng tới chất lượng công trình



Công tác trải vải

### Trải vải

Sau khi chuẩn bị bề mặt theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật cần tiến hành trải vải theo đúng quy trình sau:

- Các lớp vải địa kỹ thuật VNT48 phải bao phủ toàn bộ nền
- Đối với mục đích ngăn cách cho công trình, cần trải vải theo chiều của hướng di chuyển thiết bị
- Các nếp nhăn trong quá trình kéo vải phải được làm phẳng ngay lập tức; tránh gây khó khăn trong quá trình thi công và trải đất lên mặt vải
- Tuy nhiên, để tránh các khoảng phủ không liên kết với nhau khi sử dụng vải không khâu.
- Nên tránh trải vải dài quá 8m trước khi đổ



Ứng dụng của vải địa VNT

**Nối may vải**

Khi sử dụng vải phân cách và lọc thoát nước, tùy theo điều kiện thi công và đặc điểm của đất nền; các tấm vải có thể được nối may hoặc nối chồng mí. Khi nối vải cần sử dụng máy khâu chuyên dụng. Một lưu ý đối với vải không khâu, được khuyến cáo không nên trải quá 8m trước khi đổ đá để tránh khoảng phủ bị bị tách rời.

**Nối chồng mí:**

Chiều rộng chồng mí tối thiểu theo mép biên cuộn vải và giữa các đầu cuộn vải phải được lựa chọn theo điều kiện của đất nền tại bảng dưới đây.

Điều kiện đất nền	Chiều rộng chồng mí tối thiểu
CBR > 2 % hoặc su > 60 kPa	300 mm ÷ 400 mm

---

$1 \% \leq \text{CBR} \leq 2 \% \text{ hoặc } 30 \text{ kPa} \leq \text{su} \leq 60 \text{ kPa}$	600 mm ÷ 900 mm
$0,5 \% \leq \text{CBR} < 1 \% \text{ hoặc } 15 \text{ kPa} \leq \text{su} < 30 \text{ kPa}$	900 mm hoặc nối may
$\text{CBR} < 0,5 \% \text{ hoặc } \text{su} < 15 \text{ kPa}$	phải nối may
Tất cả mối nối ở đầu cuộn vải	900 mm hoặc nối may

**Nối may:**

- Chỉ may phải là sợi tổng hợp loại polypropylene, polyamide hoặc polyester.
- Cường độ kéo mối nối (thử nghiệm theo ASTM D 4884) phải lớn hơn hoặc bằng 50% cường độ kéo vải (thử nghiệm theo ASTM D 4595).
- Khoảng cách tối thiểu từ mép vải đến đường may ngoài cùng không được nhỏ hơn 25mm
- Trong trường hợp đường may đôi, khoảng cách giữa hai đường may không được nhỏ hơn 5mm.
- Đường may phải nằm ở mặt trên để có thể quan sát và kiểm tra chất lượng đường may sau khi trải vải. Khoảng cách mũi chỉ từ 7mm đến 10mm.



Hiệu quả khi dùng vải